TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày 19 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Viết Tiến

Bà Đàm Thiếu Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Lã Minh Ngà

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hinh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại Nhà V, thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1979 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn K1, sinh năm 1939 (đã chết) và bà Nông Thị B, sinh năm 1940; vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1978 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 29/8/2019 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà La Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

+ Anh Chu Văn K, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh

Lạng Sơn, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nông Văn H2, sinh năm 1990, vắng mặt.

+ Anh Chu Văn C1, sinh năm 1995, có mặt.

+ Anh Nông Văn T, sinh năm 1996, có mặt.

+ Anh Nông Văn L, sinh năm 1996, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút, ngày 28/8/2019 tổ công tác Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại thôn K, xã T, huyện T bắt quả tang Nguyễn Văn C; Nông Văn H2; Nông Văn T; Chu Văn C1 và Nông Văn L đang sử dụng trái phép chất ma túy; tang vật thu giữ: 02 mảnh giấy bạc màu vàng hình vuông diện 02 x 02cm; 02 mảnh giấy bạc màu trắng bám dính chất bột màu đen và 02 bật lửa gas màu vàng; thu giữ trong người của Nguyễn Văn C 01 gói ni lon trong suốt bên trong chứa 05 gói chất bột màu trắng, bên ngoài gói giấy bạc màu vàng, nghi chất ma túy; 01 gói ni lon màu trắng, bên trong chứa 11 gói chất bột màu trắng, bên ngoài gói giấy bạc màu vàng, nghi chất ma túy; 01 điện thoại OPPO màu vàng; 01 xe mô tô Biển kiểm soát12F16- 6531 và số tiền 950.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 313/KL-PC09, ngày 30/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tang vật thu giữ 05 gói chất bột màu trắng là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,064 gam; 11 gói chất bột màu trắng là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,176 gam.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận đã mua bán ma túy nhiều lần, cụ thể:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 24/8/2019, Nguyễn Văn C đi xe mô tô Biển kiểm soát12F6-6531 đến khu vực cửa khẩu Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng để bốc vác hàng thuê, tại đây Nguyễn Văn C mua 04 gói chất ma túy với giá 380.000 đồng với một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đem về sử dụng và bán lại cho những người nghiện chất ma túy tại khu vực thôn A, xã T, huyện T để kiếm lời. Ngày 25/8/2019 bán cho Nông Văn L 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng; ngày 26/8/2019 bán cho Nông Văn T 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, số ma túy còn lại Nguyễn Văn C sử dụng hết.

Sau khi bán và sử dụng hết số ma túy, đến khoảng 22 giờ, ngày 26/8/2019 Nguyễn Văn C tiếp tục đến Cửa khẩu Đ gặp người đàn ông lần trước, mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng, mang về chia ra thành 21 gói nhỏ, mục đích đem về sử dụng và bán lại cho những người nghiện để kiếm lời. Ngày 28/8/2019 lúc khoảng 20 giờ, Nguyễn Văn C đi xe mô tô Biển kiểm soát 12F6-6531 đem

theo số ma túy đã mua được đến bãi đất trống tại đồi K thuộc thôn K, xã T, huyện T để sử dụng và bán cho Nông Văn H2 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng; bán cho Chu Văn C1 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng; bán cho Nông Văn T và Nông Văn L 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Trong lúc 5 người đang sử dụng chất ma túy thì bị Công an bắt giữ quả tang.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn C còn khai nhận, trước đó khoảng giữa tháng 7 năm 2019, đến cửa khẩu Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng để bốc vác hàng và mua 05 gói ma túy giá 500.000 đồng với người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đem về sử dụng 03 gói, bán lại cho Nông Văn H2 và Chu Văn C1 mỗi người 01 gói với giá 100.000 đồng/ 1 gói tại khu vực thôn A, xã T, huyện T.

Cáo trạng số 43/CT-VKSTĐ ngày 05 tháng 10 năm 2019 truy tố Nguyễn Văn C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư bên trong chứa 02 gói giấy đựng 0,192 gam Heroine hoàn lại sau giám định; 02 bật lửa ga, 02 mảnh giấy bạc diện 02 X 02cm, 02 mảnh giấy bạc màu trắng; Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng và điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có lắp số thuê bao 0388887486 và 0844366074; trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 12 F6 – 6531 kèm đăng ký xe và số tiền 150.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội, nhưng tạm giữ để thi hành án.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nói ở trên.

Chu Văn C1, Nông Văn T có mặt tại phiên tòa; Nông Văn H2, Nông Văn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai do Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành Nông Văn H2, Nông Văn T, Nông Văn L và Chu Văn C1 đều thừa nhận nhiều lần mua ma túy với Nguyễn Văn C để sử dụng như đã nói trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H1 trình bày, chiếc xe mô tô nhãn hiệu HOND WAVE, Biển kiểm soát 12 F6 – 6531 kèm đăng ký xe là tài sản chung của gia đình mua của anh Chu Văn K, địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, khi mà chồng chị Nguyễn Văn C sử dụng vào việc mua bán ma túy, chị không hay biết, nên chị đề nghị Hội đồng xét xử cho xin lại để làm phương tiện đi lại của gia đình.

Anh Chu Văn K trình bày chiếc xe mô tô nêu trên là anh mua lại của chị La Thị H, sau đó bán lại cho bị cáo Nguyễn Văn C, việc mua bán không làm hợp đồng chỉ thỏa thuận bằng miệng, nay anh không có ý kiến gì về chiếc xe máy.

Chị La Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai do cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành chị cho biết chiếc xe mô tô trong vụ án này của của gia đình chị, nhưng không có nhu cầu sử dụng nên đã bán lại cho anh Chu Văn K, việc mua bán không làm hợp đồng chuyển nhượng chỉ thỏa thuận bằng miệng nên hiện tại Giấy đăng ký chiếc xe nêu trên vẫn mang tên chị. Chị La Thị H không có ý kiến gì về chiếc xe máy.

Đối với người đàn ông bán chất ma túy cho Nguyễn Văn C tại cửa khẩu Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, do Nguyễn Văn C không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối chiếu với pháp luật hình sự thấy hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nông Văn H2, Nông Văn T, Nông Văn L và Chu Văn C1 chưa phạm tội nên Công an huyện Tràng Định đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án do đó có căn cứ xác định Nguyễn Văn C bán ma túy Heroine cho nhiều người, nhiều lần cụ thể như sau: Ngày 25/8/2019 bán cho Nông Văn L 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng; ngày 26/8/2019 bán cho Nông Văn T 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng; ngày 28/8/2019 tại đồi K thuộc thôn K, xã T, huyện T Nguyễn Văn C bán cho Nông Văn H2 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng; bán cho Chu Văn C1 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng; bán cho Nông Văn T và Nông Văn L 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Quá trình điều tra còn xác định khoảng giữa tháng 7 năm 2019, Nguyễn Văn C còn bán cho Nông Văn H2 và Chu Văn C1 mỗi người 01 gói với giá 100.000 đồng/ 1 gói tại khu vực thôn

A, xã T, huyện T. Như vậy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt ngoài việc xem xét tính chất, mức độ hành vi của việc phạm tội còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phân tích vai trò của bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt mới tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, chưa có tiền sự nhưng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy do vậy bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thực sự nghiêm khắc để trừng trị bị cáo và đồng thời răn đe những ai có ý định phạm tội tương tự. Đó là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, cho bị cáo đi cải tạo tập chung để bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo như tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay thể hiện bị cáo là lao động tự do không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 bì thư bên trong chứa 02 gói giấy đựng 0,192 gam Heroine hoàn lại sau giám định; 02 bật lửa ga, 02 mảnh giấy bạc diện 02 X 02cm, 02 mảnh giấy bạc màu trắng là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy; đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có lắp số thuê bao 0388887486 và 0844366074 là điện thoại của bị cáo sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; đối với số tiền 950.000 đồng thu giữ của bị cáo, Cơ quan điều tra xác định 400.000 đồng là số tiền bị cáo có được khi bán ma túy cho Nông Văn H2, Hoàng Văn T, Chu Văn C1 khi bị bắt quả tang, còn số tiền còn lại là 550.000 đồng là tài sản của Nguyễn Văn C không liên quan đến việc phạm tội, nhưng trước đó Nguyễn Văn C đã bán ma túy cho Nông Văn H2, Nông Văn T, Chu Văn C1 được 400.000 đồng, số tiền này bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết. Tổng số tiền bị cáo bán ma túy mà có được là 800.000 đồng, đây là số tiền phạm tội do đó cần tịch thu sung ngân sách nhà nước, số tiền còn lại là 150.000 đồng trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 12 F6 – 6531 kèm đăng ký xe là tài sản chung của vợ chồng, khi Nguyễn Văn C sử dụng vào việc mua bán ma túy chị Nguyễn Thị H1 vợ của bị cáo không hay

biết do vậy Hội đồng xét xử nhận thấy, việc trả lại chiếc xe mô tô kèm giấy đăng ký nêu trên cho chị Nguyễn Thị H1 là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn C 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 8 năm 2019.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 bì thư bên trong chứa 02 gói giấy đựng 0,192 gam Heroine hoàn lại sau giám định; 02 bật lửa ga, 02 mảnh giấy bạc diện 02 X 02cm, 02 mảnh giấy bạc màu trắng;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có lắp số thuê bao 0388887486 và 0844366074 và số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

- Trả cho bị cáo 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để thi hành án; trả cho chị Nguyễn Thị H1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 12 F6 – 6531 kèm đăng ký xe.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 11 năm 2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn và Uỷ nhiệm chi, chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 10 tháng 10 năm 2019)

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Tràng Định;
- CQ Điều tra CA huyện Tràng Định;
- CQ THAHS huyện Tràng Định;
- Chi cục THA DS huyện Tràng Định;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Bình